35

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
Tiếng Việt:	TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
Tiếng Anh:	ENVIRONMENTAL COMMUNICATION
Mã số học phần:	140114012
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	17 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	3 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	3 tiết

Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	HP học trước: Quản lý môi trường, Kỹ năng giao tiếp ngành nghề
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Chương trình đào tạo môn học "Truyền thông môi trường" tập trung vào các nội dung chính như:

- Những vấn đề chung truyền thông môi trường
- Các hình thức truyền thông môi trường
- Các kỹ năng cần thiết trong truyền thông
- Phương pháp xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông môi trường
- Truyền thông môi trường ở các vùng địa lý khác nhau

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu HP *(CGs)*	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Kiến thức cơ bản về truyền thông môi trường: khái niệm, hình thức, phương pháp, kỹ năng TTMT.	ELO5, ELO9
CG2	Sự khác biệt trong truyền thông môi trường ở các vùng địa lý khác nhau, các nhóm đối tượng khác nhau	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CG3	Phương pháp xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông môi trường cụ thể	ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CG4	Phát triển kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm: thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, trình bày và phản biện.	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

Mục tiêu học phần *(CGs)*	CĐR của CTĐT					
	ELO5	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CG1	M	L	L	L	L	L
CG2	-	L	H	H	M	M
CG3	L	H	H	H	H	H
CG4	-	L	L	H	H	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	Mô tả CĐR học phần *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT*[3]*
CELO1	Diễn giải được các vấn đề chung về truyền thông môi trường: khái niệm, mục tiêu, vai trò	ELO5
CELO2	Vận dụng được các kỹ năng truyền thông môi trường và lựa chọn được các hình thức truyền thông môi trường phù hợp trong công tác quản lý môi trường	ELO5, ELO9
CELO3	Phân tích và xác định được các vấn đề môi trường của từng địa phương cụ thể để thiết kế được kế hoạch truyền thông môi trường phù hợp với tình hình thực tế	ELO5, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CELO4	Phân tích được đối tượng truyền thông Đề xuất được các phương pháp truyền thông hiệu quả cho từng nhóm đối tượng cụ thể	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CELO5	Tổ chức và triển khai làm việc nhóm hiệu quả	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ghi chú: *Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1,2,3,4*

Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng:1,3,4

Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT					
	ELO5	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CELO1	H	-	-	-	-	-
CELO2	H	-	H	-	-	-
CELO3	M	-	H	H	M	M
CELO4	M	H	M	H	H	H
CELO5	-	L	M	H	H	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing) ☒

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video) ☒

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập ☒

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 40%, bao gồm: điểm quá trình (mục A1)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận Trắc nghiệm Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☒ Thực hành☒ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi: Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá/ thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Thái độ học tập	Phẩm chất. kỹ năng	CELO5	Theo dõi thường xuyên trong suốt quá trình học.	Tích cực, sáng tạo (Theo Rubric 1)	PP quan sát	10%
	A2.1 Bài tập kỹ năng	Kỹ năng truyền thông	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4. CELO5	Tuần 5, tuần 6, 10	Tự tin, thành thạo (Theo Rubric 4)	PP quan sát. PP phỏng vấn.	10%
	A2.2 Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4. CELO5	Thuyết trình nhóm tuần 10	Hiểu chủ đề truyền thông, kỹ năng thành thạo (Theo Rubric 3, 4)	PP quan sát PP phỏng vấn	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối khóa tự luận.	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5.	1 lần trong 60 phút.	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2)	PP viết	60%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV –KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Giới thiệu môn học Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học Giới thiệu nội dung, phương pháp học Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	**PPGD:**Thuyết giảng	
1 **(3t)**	**Chương 1:** NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG 1.1. Khái niệm, mục tiêu, yêu cầu của truyền thông môi trường 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Mục tiêu 1.1.3. Yêu cầu 1.2. Vai trò của truyền thông môi trường trong quản lý môi trường **Nội dung tự học: (3 tiết)** - Xác định vai trò của truyền thông trong thay đổi nhận thức của người dân về vấn đề BVMT	- Diễn giảng - Chơi trò chơi truyền tin - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO1, CELO5**
2 **(3t)**	**Chương 1:** NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG (tt) 1.3 Các cách tiếp cận trong truyền thông môi trường 1.4 Phân loại các hình thức truyền thông 1.4.1 Phân loại dựa vào hướng lan tỏa 1.4.2 Phân loại dựa vào cách thức tác động 1.5 Các bước cơ bản trong quá trình truyền	- Diễn giảng - Chơi trò chơi tam sao thất bản - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO1, CELO5**

	thông **Nội dung tự học: (6 tiết)** - Tìm hiểu truyền thông dọc và truyền thông ngang? - Đối với vấn đề môi trường tại địa phương, hãy xác định cách tiếp cận phù hợp.		
3 **(3t)**	**CHƯƠNG 2. CÁC KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG TRUYỀN THÔNG** 1.1 Những kỹ năng cơ bản 1.1.1 Làm quen và giới thiệu 1.1.2 Kỹ năng nghe 1.1.3 Kỹ năng hỏi 1.1.4 Kỹ năng tổ chức họp 1.1.5 Kỹ năng chia nhóm 1.1.6 Kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm 1.1.7 Kỹ năng viết bài cho bản tin, báo 1.1.8 Viết tin cho đài phát thanh 1.1.9 Kỹ năng làm phim tài liệu **Nội dung tự học: (6 tiết)** - Viết một bản tin về vấn đề ô nhiễm môi trường nước cho bản tin trên báo tuổi trẻ	- Diễn giảng - Thảo luận: chọn chủ đề và đối tượng, thiết kế phần làm quen với tượng à giới thiệu chủ đề truyền thông - Thực hành các kỹ năng truyền thông cơ bản - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO2, CELO5**
4 **(3t)**	**CHƯƠNG 2. CÁC KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG TRUYỀN THÔNG** (tt) 1.2 Các kỹ năng sử dụng tài liệu truyền thông 1.2.1 Kỹ năng sử dụng tờ rơi, tờ gấp 1.2.2 Kỹ năng sử dụng tranh lật 1.2.3 Kỹ năng sử dụng áp-phích 1.3 Các kỹ năng sử dụng công cụ truyền thông 1.3.1 Máy tính và các phần mềm 1.3.2 Máy ảnh kỹ thuật số 1.3.3 Máy quay phim 1.4 Các kỹ năng tổ chức trò chơi tập thể 1.4.1 Bài hát tập thể 1.4.2 Trò chơi tập thể **Nội dung tự học: (6 tiết)** - Biên tập 1 đoạn clip phục vụ cho truyền thông phân loại chất thải rắn tại nguồn	- Diễn giảng - Thực hành sử dụng các tài liệu truyền thông - Thảo luận nhóm: Thiết kế tờ rơi/áp phích cổ động - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO2, CELO5**

5 (3t)	**Chương 3:** CÁC HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG 3.1 Chiến dịch truyền thông môi trường 3.2 Xây dựng và nhân rộng mô hình 3.3 Triển lãm và trưng bày 3.4 Giao tiếp cá nhân và nhóm nhỏ 3.5 Họp cộng đồng và hội thảo 3.6 Thông tin đại chúng **Nội dung tự học: (9 tiết)** - Thiết kế một chiến dịch truyền thông môi trường chào mừng ngày Môi trường thế giới 5/6	- Diễn giảng - Thảo luận: SV lựa chọn hình thức truyền thông và áp dụng cho một buổi truyền thông (2 nhóm) - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO2, CELO5**
6 (3t)	**Chương 3:** CÁC HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG (tt) 3.7 Câu lạc bộ môi trường 3.8 Truyền thông môi trường nhân các sự kiện 3.9 Các cuộc thi tìm hiểu về môi trường và bảo vệ môi trường 3.10 Hoạt động tình nguyện về môi trường 3.11 Du khảo sinh thái – môi trường **Nội dung tự học: (6 tiết)** - Lập kế hoạch hành động cho CLB môi trường	- Diễn giảng - Thảo luận: SV lựa chọn hình thức truyền thông và áp dụng cho một buổi truyền thông (2 nhóm còn lại) - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO2, CELO5**
7 (3t)	**Chương 4:** PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN MỘT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG 4.1 Xác định vấn đề 4.1.1 Phân tích tình hình và xác định vấn đề 4.1.2 Phân tích đối tượng truyền thông 4.1.3 Xác định mục tiêu truyền thông 4.2 Lập kế hoạch 4.2.1 Lên kế hoạch thực hiện 4.2.2 Lựa chọn và kết hợp với các phương tiện truyền thông	- Diễn giảng - Thảo luận: SV thực hành xác định vấn đề môi trường ở một khu vực cụ thể và lên kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân - Phương tiện: Projector, laptop	**CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

	Nội dung tự học: (9 tiết) - Xác định vấn đề môi trường ở khu vực SV đang sinh sống hoặc một khu vực cụ thể - Xác định mục tiêu truyền thông - Phân tích đối tượng truyền thông nào thích hợp để đạt hiệu quả cao nhất cho quá trình truyền thông		
8 **(3t)**	**Chương 4:** PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN MỘT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG (tt) 4.2 Tạo sản phẩm truyền thông 4.3.1 Thiết kế thông điệp truyền thông 4.3.2 Sản xuất và thử nghiệm sản phẩm truyền thông 4.4 Thực hiện và phản hồi 4.4.1 Thực hiện truyền thông 4.4.2 Giám sát, đánh giá và tư liệu hoá **Nội dung tự học : (9 tiết)** - Thiết kế 3 thông điệp truyền thông bảo vệ rừng - Thử nghiệm sp truyền thông của nhóm : tờ rơi, poster, bài trình chiếu ppt…	- Diễn giảng - Thảo luận: SV thiết kế thông điệp truyền thông - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
9 **(3t)**	**Chương 5:** TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG Ở CÁC VÙNG ĐỊA LÝ KHÁC NHAU 5.1 Truyền thông môi trường ở vùng nông thôn miền núi 5.2 Truyền thông môi trường ở vùng nông thôn, đồng bằng 5.3 Truyền thông môi trường vùng ven biển 5.4 Truyền thông môi trường đô thị 5.5 Truyền thông môi trường ở các khu vực có vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng - Tìm hiểu sự khác nhau trong cách tiếp cận đối tượng TTMT tại những vùng địa lý khác nhau	- Diễn giảng - Thảo luận: SV thực hành truyền thông cho từng địa phương khác nhau - Phương tiện: Projector, laptop và bảng, phấn.	**CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

10 **(3t)**	THỰC HÀNH TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG	- SV mô phỏng một buổi truyền thông môi trường với chủ đề và đối tượng truyền thông cụ thể - Phương tiện: Projector, laptop và phương tiện khác...	**CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
	Công bố điểm quá trình Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	GV thông báo	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Buổi)	**Chuẩn đầu ra học phần**				
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**
Buổi 1	H	-	-	-	L
Buổi 2	L	H	-	-	L
Buổi 3	L	H	-	-	H
Buổi 4	L	H	-	-	H
Buổi 5	L	H	-	-	H
Buổi 6	L	H	-	-	H
Buổi 7	M	M	H	H	H
Buổi 8	M	M	H	H	H
Buổi 9	-	H	H	H	H
Buổi 10	M	H	H	H	H

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Đình Hoè, *Sổ tay hướng dẫn truyền thông môi trường*, Sở Khoa học công nghệ tỉnh Hải Dương, 2002.

[2]. Nguyễn Đình Hoè, *Truyền thông môi trường trong Quản lý nhà nước về Khoa học công nghệ và môi trường*, Trường Nghiệp vụ Quản lý Bộ KHCN, NXB Khoa học kỹ thuật, 2000.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Cục môi trường, *Kỷ yếu Hội thảo truyền thông môi trường*, 2001.

[4]. SEMLA, *Phương pháp và kỹ năng truyền thông*, Hà Nội, 2007.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không nói chuyện/làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su và sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần trong lớp học

Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị như điện thoại, thiết bị nghe khác trong giờ học trừ khi giảng viên yêu cầu.

Tuyệt đối không được ngủ trong lớp học.

Tuyệt đối không xả rác trong lớp học, nêu cao tinh thần phân loại rác và bỏ rác đung quy định.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học: 60 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4 Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: Th.S Nguyễn Kim Chung.

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: ThS Nguyễn Kim Chung, Th.S Phạm Thị Diễm Phương, Th.S Trần Thị Bích Phượng.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Lữ Phương	Th.S Nguyễn Kim Chung